

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST  
Ngày: 12/11/2020  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2019/TLST-DS ngày 12/12/2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2020/QĐXXST-DS ngày 19/10/2020 và thông báo về việc dời ngày xét xử số 391/TB-TA ngày 03/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thanh T – Văn phòng Luật sư P thuộc đoàn luật sư An Giang.

- Bị đơn: Bà Tô Thùy T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng T trình bày:

Nguyên trước đây bà Tô Thùy T là hàng xóm có đến nhà bà chơi và than hoàn cảnh khó khăn, vì tình làng nghĩa xóm bà có nhiều lần đi hỏi tiền dùm cho bà T với tổng số tiền là 210.000.000 đồng. Nhưng từ khi bà vay mượn bên ngoài đến giờ bà T bỏ mặc cho bà lo tiền bạc trả cho chủ nợ mà không có trách nhiệm gì.

Nay bà T yêu cầu bà Tô Thùy T phải trả số tiền vay là 210.000.000 đồng theo biên nhận bà T đã ký ngày 15/5/2019.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn bà Tô Thùy T: Vào năm 2016 bà có vay của bà Phạm Thị Hồng T số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất 30%/tháng khi vay không có làm biên nhận. Từ khi vay bà có đóng tiền lãi cho bà T đầy đủ, khi không có khả năng đóng tiền lãi thì bà T kê vô thành tiền vốn. Bà không thừa nhận chữ ký của bà trong tờ biên nhận ngày 15/5/2019 mà bà T cung cấp cho Tòa án.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 210.000.000 đồng, bà không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà T đồng ý trả cho bà T số tiền 90.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền 210.000.00 đồng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư Nguyễn Thanh Tùng:

Trong quá trình giải quyết phía bị đơn bà Tô Thùy T cho rằng nếu kết quả giám định đúng là chữ ký của bà trong biên nhận ngày 15/5/2019 thì bà sẽ đồng ý trả tiền cho bà T. Tại kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang đã kết luận chữ ký trong biên nhận ngày 15/5/2019 chính là chữ ký của bà Tô Thùy T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015, buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 210.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tổng đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang và áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Tô Thùy T trả cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền 210.000.000 đồng.

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Phạm Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Tô Thùy T phải trả số tiền vay 210.000.000 đồng. Bà Tô Thùy T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp, thấy: Do quen biết nên vào năm 2016 bà Phạm Thị Hồng T có cho bà Tô Thùy T vay tiền, bà T cũng thừa nhận có vay tiền của bà T đến nay vẫn chưa trả hết. Như vậy việc xác lập hợp đồng vay tài sản giữa bà T và bà T là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo bà T, bà T vay của bà số tiền 210.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả nên bà có đơn khởi kiện yêu cầu bà T phải trả số tiền này. Bà T có cung cấp một “Biên nhận mượn nợ” ngày 15/5/2019. Tại biên nhận nợ có thể hiện nội dung bà Tô Thùy T có mượn của bà Phạm Thị Hồng T số tiền 210.000.000 đồng và hẹn cố gắng làm ăn để trả số nợ trên, bà T có ký tên vào biên nhận mượn nợ. Trong quá trình giải quyết phía bà T hoàn toàn phủ nhận việc vay số tiền 210.000.000 đồng của bà T mà cho rằng chỉ vay bà T 50.000.000 đồng và nay chỉ đồng ý trả số tiền này, không thừa nhận chữ ký trong biên nhận mượn nợ là của bà nhưng không đồng ý giám định. Tòa án đã tiến hành cho các bên hòa giải, đối chất nhưng không thành.

Ngày 13/3/2020, nguyên đơn bà T có đơn yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký của bà T trong biên nhận mượn tiền ngày 15/5/2019. Ngày 10/6/2020 Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn ra quyết định trưng cầu giám định số 41/2020/QĐ-TCGD. Tại kết luận giám định số 36/KLGD-PC09(TL) ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang đã kết luận về đối tượng giám định như sau “Chữ ký mang tên Tô Thùy T trên biên nhận mượn nợ ngày 15/5/2019 (ký hiệu: A) so với chữ ký của Tô Thùy T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1 đến M5) do cùng một người ký ra”. Căn cứ vào kết luận giám định nêu trên có thể khẳng định việc bà T vay của bà T số tiền 210.000.000 đồng là thật. Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định “Bên

vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”. Như vậy việc T vay tiền của bà T nhưng không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà T yêu cầu bà T phải trả số tiền 210.000.000 đồng là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

[3] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay bà T đều cho rằng bà vay tiền của bà T với lãi suất 30%/ tháng và bà đã trả lãi đầy đủ tuy nhiên phía bà T không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho trình bày trên và phía bà T cũng không thừa nhận nên không có cơ sở để xem xét. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn cũng không yêu cầu xem xét lại về phần lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào khoản 2 điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà T phải chịu 4.200.000 đồng tiền chi phí giám định. Số tiền này đã được bà T tạm ứng để chi giám định (theo biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 20/3/2020) nên bà T có trách nhiệm trả lại cho bà T

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng T.

Buộc bà Tô Thùy T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).

2. Về chi phí tố tụng: Bà Tô Thùy T có trách nhiệm trả lại cho bà Phạm Thị Hồng T số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng) tiền chi phí giám định.

3. Về án phí: Bà Tô Thùy T phải chịu 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**